

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/9/2024.
“*V/v Tranh chấp về ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Vũ Ngọc Côn

Ông Phạm Văn Chử

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Chung – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXX -HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị M, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hứa Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/6/2024, những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vi Thị M trình bày: Chị và anh Hứa Văn H kết hôn với nhau ngày 29/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Trước khi kết hôn anh chị đã được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã T,

huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh H không chịu làm ăn, ham chơi và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 02/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Văn H.

Về con chung: Chị Vi Thị M xác định vợ chồng có 03 con chung là Hứa Mạnh C, sinh ngày 16/6/2015, Hứa Thị Thu T, sinh ngày 13/3/2017 và Hứa Thị Ngọc D, sinh ngày 20/11/2018, hiện cháu đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng để anh H nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng 500.000 đồng/1 tháng/1 con chung cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không liên quan đến vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa Văn H vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử giao cho gia đình anh H để anh H biết đến làm việc tại Tòa án. Gia đình anh H đã thông báo bằng điện thoại cho anh H biết nhưng anh H không chấp hành đến làm việc và cố tình dấu địa chỉ, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H.

Tại biên bản làm việc ngày 18/7/2024, bà Vi Thị K – mẹ đẻ anh H cho biết: Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh H đến Tòa án làm việc bà đã giao lại cho anh H khi anh H về nhà nhưng anh H không phản hồi gì. Anh H, chị M có 03 con chung hiện đang ở cùng bà, anh H, chị M vẫn gửi tiền về để bà nuôi hộ 03 con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2024, ông Nông Văn H1 - Phó chủ tịch UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị M và anh H đăng ký kết hôn tại địa phương ngày 29/4/2014 và sinh sống tại thôn K, xã T. Anh H, chị M đều là lao động tự do, đã có nhà và hiện vẫn là người trực tiếp nuôi các con chung nên theo địa phương xác định anh H, chị M đều đủ điều kiện nuôi con chung.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung cháu Hứa Mạnh C và cháu Hứa Thị Thu T đều trình bày có nguyện vọng ở cùng với anh Hứa Văn H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vi Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Vi Thị M trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Hứa Văn H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Hứa Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hứa Mạnh C, sinh ngày 16/6/2015; Hứa Thị Thu T, sinh ngày 13/3/2017 và Hứa Thị Ngọc D, sinh ngày 20/11/2018. Chị Vi Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng 500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 con chung cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị Vi Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vi Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và con chung với anh Hứa Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Vi Thị M và anh Hứa Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc

Giang ngày 29/4/2014, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị M và anh Hứa Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống: Chị Vi Thị M xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh H không chịu làm ăn, ham chơi và có hành vi bạo hành với chị. Hiện nay anh Hứa Văn H không có mặt tại địa phương, chị M và gia đình anh H đều không biết hiện anh H đang làm gì, ở địa chỉ nào, gia đình anh H chỉ liên lạc được cho anh H qua điện thoại và đã giao lại thông báo thụ lý vụ án cho anh H nhưng anh H không có ý kiến phản hồi. HĐXX thấy: Chị Vi Thị M và anh Hứa Văn H đã ly thân từ tháng 02/2024 đến nay, chị M và anh H đã không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, không sống chung cùng nhau là không đảm bảo theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị Vi Thị M được ly hôn anh Hứa Văn H.

[4]. Về con chung: Chị Vi Thị M xác định vợ chồng có 03 con chung là 03 con chung là Hứa Mạnh C, sinh ngày 16/6/2015, Hứa Thị Thu T, sinh ngày 13/3/2017 và Hứa Thị Ngọc D, sinh ngày 20/11/2018. Chị M có nguyện vọng để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh H biết nguyện vọng của chị M qua thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì, cố tình giấu địa chỉ. Cháu C và cháu T đã trên 07 tuổi đều có ý kiến muốn ở cùng anh H, địa phương cũng xác định anh H đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, giao cho anh Hứa Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hứa Mạnh C, sinh ngày 16/6/2015, Hứa Thị Thu T, sinh ngày 13/3/2017 và Hứa Thị Ngọc D, sinh ngày 20/11/2018. Sau khi ly hôn chị Vi Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị M tự nguyện cấp dưỡng 500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 con chung cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi, anh H biết nguyện vọng của chị M qua thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì. Để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung cũng như nhận được sự quan tâm từ người không trực tiếp nuôi con cần chấp nhận yêu cầu được cấp dưỡng của chị M. Anh Hứa Văn H có quyền khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng đối với chị Vi Thị M bằng vụ kiến khác nếu có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Vi Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ; Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Hứa Văn H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Hứa Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Hứa Mạnh C, sinh ngày 16/6/2015; Hứa Thị Thu T, sinh ngày 13/3/2017 và Hứa Thị Ngọc D, sinh ngày 20/11/2018. Chị Vi Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng 500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 con chung cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị Vi Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vi Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006263 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Vi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Sơn;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Định

